

Bản án số: 20/2021/HSST.

Ngày: 15/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

2. Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1986, tại tỉnh V.

HKTT: Ấp số 7, xã C, huyện L, tỉnh V.

Nghề nghiệp: Làm thuê, giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và mẹ Lê Thị U, sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Bùi Thị K, sinh năm 1993. Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện gia đình người bị hại: Chị Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố O, thị trấn X, huyện W, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện B, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh Điều Đ, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 28/09/2020, Nguyễn Văn B không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe Mô tô biển số 93H1 – 006.62 chở Điều Đ lưu thông trên đường QL14 theo hướng TP. Z đi tỉnh Đắk Nông. Khi đến Km 935+800, thuộc thôn 3, xã N, huyện B thì B quay mặt lại phía sau nói chuyện với Đ. Do không quan sát được phía trước nên không giữ được khoảng cách an toàn đã đụng trúng vào đuôi xe Mô tô biển số 93P2 – 003.68 do anh Trần Văn Q đang điều khiển đi cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông, làm anh Q chết tại chỗ, xe mô tô biển số 93P2 – 003.68 bị hư hỏng. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận bản giám định số 267/2020/GĐPY ngày 01/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Trần Văn Q bị chấn thương sọ não, vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về tội danh mà bị cáo bị truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 14/CTr – VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Về bồi thường thiệt hại đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện gia đình người bị hại, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ, thời hạn bồi thường 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo vì tai nạn xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con và đều còn nhỏ; Đề nghị ghi nhận nghĩa vụ của bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.00.000đ, thời hạn bồi thường 02 tháng kể từ ngày 15/3/2021.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để nuôi con nhỏ và có điều kiện lao động kiếm tiền bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 28/9/2020, Nguyễn Văn B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát: 93H1 – 006.62 chở theo Điều Đ ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng B - Đắk Nông. Khi đi đến Km 935+800, B quay mặt lại nói chuyện với Đ, do không quan sát và giữ khoảng cách an toàn nên xe Mô tô 93H1 – 006.62 do B điều khiển đâm trúng vào đuôi Mô tô biển kiểm soát: 93P2 – 003.68 do anh Trần Văn Q điều khiển đi cùng chiều gây tai nạn giao thông làm anh Q xuống đường vỡ sọ, tử vong tại chỗ.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn B khi lưu thông xe trên đường không quan sát và giữ khoảng cách an toàn gây thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác; Khi điều khiển xe bị cáo không có giấy phép lái xe vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ Luật Giao thông đường bộ 2018; phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:

1.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

Như vậy, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình không tuân thủ luật giao thông đường bộ, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan, cẩu thả nên để xảy ra tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu

quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, có ông nội là người có công với cách mạng, có nơi cư trú ổn định được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng Điều 54 của bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức hình phạt và trong khung hình phạt liền kề và cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo để bị cáo tự cải tạo mình thành người có ích cho xã hội thể hiện tính khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra phía gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000đ; bị cáo đã bồi thường được 150.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại và bị cáo thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ, thời hạn bồi thường là 02 tháng kể từ ngày 15/3/2021; Xét việc thỏa thuận ở trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Đối với thiệt hại về tài sản không có ai yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[6] Về vật chứng vụ án: Xe Mô tô biển kiểm soát 93P2 – 003.68 và xe Mô tô biển kiểm soát: 93P2-003.68 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Ngọc A và đại diện gia đình bị hại là chị Huỳnh Thị Thanh P. Xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B về Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh V để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các điều 584, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị với đại diện gia đình người bị hại; Bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho Huỳnh Thị Thanh P là đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn bồi thường là 02 tháng kể từ ngày 15/3/2021.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP.CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

NGUYỄN VĂN HUỆ